

PHẦN I : NHỮNG VẤN ĐỀ MỞ ĐẦU

CHƯƠNG 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ MỞ ĐẦU

1.1 Ngành xây dựng trong nền kinh tế quốc dân

1.1.1. Vai trò của ngành xây dựng

Ngành công nghiệp xây dựng giữ một vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế quốc dân bởi vì ba đặc thù chính là :

- + Ngành xây dựng có quy mô lớn nhất trong nước
- + Ngành cung cấp phần lớn các hàng hoá đầu tư
- + Chính phủ là khách hàng của phần lớn các công trình của ngành.

Xây dựng cơ bản nhằm đảm bảo và không ngừng nâng cao năng lực sản xuất, năng lực phục vụ cho các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân. Tất cả các ngành kinh tế khác chỉ có thể phát triển được nhờ có xây dựng cơ bản, thực hiện xây dựng mới, nâng cấp các công trình về qui mô, đổi mới về công nghệ và kỹ thuật để nâng cao năng xuất và hiệu quả sản xuất.

Xây dựng cơ bản nhằm đảm bảo mối quan hệ tỷ lệ, cân đối, hợp lý sức sản xuất có sự phát triển kinh tế giữa các ngành, các khu vực, các ngành kinh tế trong từng giai đoạn xây dựng và phát triển kinh tế của đất nước. Tạo điều kiện xoá bỏ dần cách biệt giữa thành thị, nông thôn, miền ngược, miền xuôi.

Xây dựng cơ bản tạo điều kiện để nâng cao chất lượng, hiệu quả của các hoạt động xã hội, dân sinh, quốc phòng thông qua việc đầu tư xây dựng các công trình xã hội, dịch vụ cơ sở hạ tầng ngày càng đạt trình độ cao. Góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho mọi người dân trong xã hội

Xây dựng cơ bản đóng góp đáng kể lợi nhuận cho nền kinh tế quốc dân. Hàng năm ngành xây dựng đóng góp cho ngân sách nhà nước hàng nghìn tỷ đồng. Giải quyết công ăn việc làm cho một lực lượng lớn lao động.

Tóm lại, công nghiệp xây dựng giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Nó quyết định qui mô và trình độ kỹ thuật của xã hội của đất nước nói chung và sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong giai đoạn hiện nay nói riêng.

1.1.2. Khái niệm về ngành xây dựng và các ngành khác có liên quan

- Lĩnh vực đầu tư xây dựng : là một lĩnh vực hoạt động liên ngành bao gồm tất cả các bộ phận có liên quan đến việc lập và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trong đó bao gồm các lực lượng tham gia chủ yếu như : chủ đầu tư xây dựng, các tổ chức tư vấn đầu tư xây dựng , các tổ chức cung ứng vật tư thiết bị cho dự án, các tổ chức ngân hàng và tài trợ cho dự án, các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư và xây dựng.

- Hoạt động đầu tư cơ bản : là hoạt động bỏ vốn để tạo ra các tài sản cố định đưa vào hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội nhằm thu được các lợi ích khác nhau.

- Đầu tư xây dựng cơ bản : là hoạt động đầu tư thực hiện bằng cách tiến hành xây dựng mới tài sản cố định, bao gồm các hoạt động đầu tư vào lĩnh vực xây dựng cơ bản (khảo sát, thiết kế, tư vấn xây dựng, thi công xây lắp công trình, sản xuất và cung ứng thiết bị vật tư xây dựng) nhằm thực hiện xây dựng các công trình.

- Xây dựng cơ bản : là các hoạt động cụ thể để tạo ra sản phẩm là những công trình có quy mô, trình độ kỹ thuật và năng lực sản xuất hoặc năng lực phục vụ nhất định. Xây dựng cơ bản là quá trình đổi mới, tái sản xuất đơn giản và mở rộng các tài sản cố định của các ngành sản xuất vật chất cũng như phi sản xuất vật chất nhằm tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền kinh tế quốc dân. Xây dựng cơ bản được thực hiện dưới các phương thức : xây dựng mới, xây dựng lại, khôi phục, mở rộng và nâng cấp tài sản cố định.

- Công trình xây dựng : là sản phẩm của công nghệ xây lắp được tạo thành bằng vật liệu xây dựng, thiết bị công nghệ và lao động, gắn liền với đất (bao gồm cả khoảng không, mặt nước, mặt biển và thềm lục địa)

- Ngành tư vấn và xây dựng : là ngành chuyên nhận thầu thực hiện các công việc của chủ đầu tư giao như : lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát, thiết kế, giám sát công việc xây dựng ... Đây là lĩnh vực đòi hỏi kiến thức liên ngành tổng hợp

- Các ngành sản xuất cung cấp đầu vào cho dự án đầu tư xây dựng : bao gồm các ngành chủ yếu sau:

+ Ngành công nghiệp vật liệu xây dựng : có nhiệm vụ chuyên sản xuất các loại vật liệu xây dựng, bán thành phẩm và cấu kiện xây dựng để bán cho ngành công nghiệp xây dựng.

+ Ngành cơ khí xây dựng : có nhiệm vụ sản xuất các máy móc và thiết bị xây dựng (bao gồm cả công việc sửa chữa máy móc xây dựng) để cung cấp cho ngành xây dựng

+ Ngành cung cấp vật tư, thiết bị cho dự án đầu tư : là cầu nối giữa đơn vị có vật tư, thiết bị với các chủ đầu tư

- Các ngành dịch vụ khác cho dự án đầu tư xây dựng : tài chính, ngân hàng, thông tin, đào tạo... phục vụ xây dựng

- Các lực lượng chủ yếu tham gia vào quá trình hình thành công trình xây dựng: bao gồm

+ Chủ đầu tư

+ Các doanh nghiệp tư vấn

+ Các doanh nghiệp xây lắp

+ Các doanh nghiệp cung cấp thiết bị và vật tư cho dự án

- + Các tổ chức ngân hàng, tài trợ
- + Các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư và xây dựng
- + Các tổ chức khác.....

1.2. Những đặc điểm kinh tế - kỹ thuật và sự phát triển của ngành xây dựng

1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của sản phẩm xây dựng

a. Khái niệm

Sản phẩm đầu tư xây dựng là các công trình xây dựng đã hoàn thành (bao gồm cả việc lắp đặt thiết bị công nghệ bên trong). Sản phẩm xây dựng là kết tinh của các thành quả khoa học - công nghệ và tổ chức sản xuất của toàn xã hội ở một thời kỳ nhất định. Nó là một sản phẩm có tính chất liên ngành, trong đó những lực lượng tham gia chế tạo sản phẩm chủ yếu : các chủ đầu tư, các doanh nghiệp nhận thầu xây lắp, các doanh nghiệp tư vấn xây dựng, các doanh nghiệp sản xuất thiết bị công nghệ, vật tư thiết bị xây dựng, các doanh nghiệp cung ứng, các tổ chức dịch vụ ngân hàng và tài chính, các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.

b. Đặc điểm của sản phẩm xây dựng

Sản phẩm xây dựng với tư cách là các công trình xây dựng hoàn chỉnh thường có những đặc điểm sau:

- Sản phẩm mang nhiều tính cá biệt, đa dạng về công dụng, cấu tạo và cả về phương pháp chế tạo. Sản phẩm mang tính đơn chiếc vì phụ thuộc vào đơn đặt hàng của chủ đầu tư, điều kiện địa lý, địa chất công trình nơi xây dựng

- Sản phẩm xây dựng là những công trình được xây dựng và sử dụng tại chỗ. Vốn đầu tư xây dựng lớn và thời gian sử dụng lâu dài. Do đó, khi tiến hành xây dựng phải chú ý ngay từ khi lập dự án để chọn địa điểm xây dựng, khảo sát thiết kế và tổ chức thi công xây lắp công trình sao cho hợp lý, tránh phá đi làm lại, hoặc sửa chữa gây thiệt hại vốn đầu tư và giảm tuổi thọ công trình.

- Sản phẩm xây dựng thường có kích thước lớn, trọng lượng lớn. Số lượng, chủng loại vật tư, thiết bị xe máy thi công và lao động phục vụ cho mỗi công trình cũng rất khác nhau, lại luôn thay đổi theo tiến độ thi công. Bởi vậy giá thành sản phẩm rất phức tạp, thường xuyên thay đổi theo từng khu vực, từng thời kỳ.

- Sản phẩm có liên quan đến nhiều ngành cả về phương diện cung cấp các yếu tố đầu vào, thiết kế và chế tạo sản phẩm, cả về phương diện sử dụng công trình

- Sản phẩm xây dựng liên quan nhiều đến cảnh quan và môi trường tự nhiên, do đó liên quan đến lợi ích của cộng đồng, nhất là đến dân cư của địa phương nơi đặt công trình

- Sản phẩm mang tính tổng hợp về kỹ thuật, kinh tế, xã hội, văn hoá - nghệ thuật và quốc phòng. Sản phẩm chịu nhiều ảnh hưởng của nhân tố thượng tầng kiến trúc, mang bản sắc truyền thống dân tộc, thói quen tập quán sinh hoạt...Có thể nói

sản phẩm xây dựng phản ảnh trình độ kinh tế khoa học - kỹ thuật và văn hoá trong từng giai đoạn phát triển của một đất nước.

1.2.2. Đặc điểm xuất phát từ điều kiện tự nhiên và kinh tế của Việt Nam

- Về điều kiện tự nhiên: sản phẩm xây dựng ở Việt Nam được tiến hành trong điều kiện khí hậu nhiệt đới ẩm, điều kiện địa chất công trình và điều kiện địa chất thuỷ văn phức tạp, đất nước dài, hẹp và còn nhiều nơi chưa được khai phá, có một số nguồn vật liệu xây dựng phong phú. Do đó, các giải pháp xây dựng ở Việt Nam chịu ảnh hưởng mạnh của các nhân tố này

- Về điều kiện kinh tế : sản phẩm xây dựng ở Việt Nam được tiến hành trong điều kiện của một nền kinh tế đang phát triển và còn nhiều mặt yếu kém so với các nước trên thế giới. Trong bối cảnh hợp tác quốc tế hiện nay ngành xây dựng của Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội phát triển, nhưng cũng có nhiều nguy cơ và thách thức.

- Đường lối chung phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận dụng cơ chế thị trường, có sự quản lí của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa đang quyết định phương hướng và tốc độ phát triển của ngành xây dựng Việt Nam.

1.2.3. Một số đặc điểm lịch sử phát triển của ngành xây dựng

Ngành xây dựng vừa là hoạt động sản xuất, lại vừa là hoạt động nghệ thuật, nên quá trình phát triển của nó vừa chịu ảnh hưởng của phương thức sản xuất, lại vừa chịu ảnh hưởng của nhân tố thuộc kiến trúc thượng tầng của một hình thái xã hội nhất định

Ngành xây dựng là một trong những ngành sản xuất vật chất xuất hiện sớm nhất trong lịch sử phát triển của nhân loại, nhưng lại có tốc độ phát triển khoa học - công nghệ chậm so với nhiều ngành khác. Về nghiên cứu khoa học ở ngành xây dựng người ta bỏ vốn ít hơn so với các ngành khác. Người ta chỉ chú ý nghiên cứu ứng dụng và bỏ qua nghiên cứu cơ bản. Một trong những lý do chính của việc ít chú ý đến nghiên cứu khoa học là vì các sáng kiến cải tiến công nghệ xây dựng khó giữ được bí mật.

Về tổ chức sản xuất, ngành xây dựng cũng chậm phát triển hơn. ở Tây Âu hình thức công trường thủ công đã ngự trị từ sau thế kỷ XVI đến mãi gần một phần ba thế kỷ XVIII. Sau đó nền đại cơ khí ra đời , nhưng trong xây dựng thì bước chuyển biến này xảy ra chậm chạp hơn vào đầu thế kỷ XX.

Nhìn chung cùng với sự phát triển của xã hội, ngành xây dựng cũng ngày càng phát triển mạnh mẽ về tốc độ, quy mô, trình độ kỹ thuật trong lĩnh vực khảo sát, thiết kế thi công, sản xuất vật tư thiết bị và tổ chức quản lý xây dựng.

* Các công trình kiến trúc vĩ đại qua các thời kỳ của lịch sử :

- Thời kỳ cổ đại : quần thể kim tự tháp Cairo, quảng trường Rôma....

- Thời kỳ cận đại và trung đại : nhà thờ Đức Bà Paris, đền Ăngco Thom-Ăngco, cố cung Bắc Kinh ...

- Thời kỳ đương đại : 10 công trình kiến trúc xuất sắc của thế kỷ 20 :

- + Đường hầm qua eo biển Manche
- + Cầu cổng vàng (Mỹ)
- + Hệ thống đường ô tô liên tỉnh ở Mỹ
- + Toà nhà 102 Empire State Building ở New York
- + Đập nước Hoover (Mỹ)
- + Kênh đào Panama (Panama)
- + Nhà hát Sydney Opera House (Úc)
- + Đập Aswan thượng - Aswan High Dam (Ai Cập)
- + Trung tâm thương mại thế giới - World Trade Center (Mỹ)
- + Cảng hàng không Chek Lap Kok (Hong Kông)

1.3. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của môn học

Sản phẩm của xã hội nói riêng cũng như sản xuất của xã hội nói chung bao giờ cũng có hai mặt : mặt kỹ thuật và mặt xã hội của sản xuất. Mặt kỹ thuật do các môn khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật nghiên cứu, mặt xã hội do các môn kinh tế ngành nghiên cứu.

Công nghiệp xây dựng là một ngành sản xuất của cải vật chất đặc biệt, là một bộ phận hợp thành của nền kinh tế quốc dân, phát triển theo qui luật kinh tế khách quan của phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa. Do đó, đối tượng nghiên cứu của môn Kinh tế xây dựng bao gồm một số nội dung sau :

+ Nghiên cứu những đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của ngành công nghiệp xây dựng trong nền kinh tế quốc dân, vận động theo cơ chế thị trường, qua đó nghiên cứu một số vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, các hình thức tổ chức sản xuất và quản lý kinh tế, các hoạt động sản xuất kinh doanh xây dựng hợp lý đạt hiệu quả cao.

+ Nghiên cứu những phương pháp cơ bản của tiến bộ khoa học - công nghệ xây dựng, đồng thời nghiên cứu cơ sở lý luận về kinh tế đầu tư và thiết kế xây dựng nhằm đánh giá, so sánh và lựa chọn những phương án kỹ thuật, các dự án đầu tư cũng như các giải pháp thiết kế tốt nhất.

+ Nghiên cứu những vấn đề cơ bản về tổ chức lao động và tiền lương cũng như các biện pháp quản lý vốn của doanh nghiệp xây lắp.

+ Nghiên cứu về quản lý chi phí xây dựng và phương pháp xác định phương pháp xây dựng

+ Xây dựng hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật hợp lý, tiên tiến để chúng trở thành công cụ kinh tế kích thích hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được

hiệu quả kinh tế cao nhất với chi phí hợp lý nhằm đảm bảo chất lượng, rút ngắn thời gian thi công và hạ giá thành xây dựng

*** Phương pháp nghiên cứu :**

Kinh tế xây dựng bao gồm nhiều nội dung phong phú về lý luận và thực tiễn. Do đó, cũng như các môn khoa học khác, môn kinh tế xây dựng dựa vào phương pháp biện chứng để nghiên cứu tính qui luật phổ biến và quy luật đặc thù trong quá trình phát sinh và phát triển của ngành công nghiệp xây dựng. Khoa học kinh tế xây dựng nghiên cứu những hiện tượng, những mặt đối lập cũng như những mặt thống nhất của chúng trong quá trình phát triển, trong mối quan hệ giữa chúng với nhau và sự liên quan giữa chúng với môi trường xung quanh.

Môn kinh tế xây dựng còn sử dụng phương pháp diễn giải kết hợp với phương pháp qui nạp để nghiên cứu, kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn hoạt động sản xuất - kinh doanh của ngành. Nghĩa là các vấn đề nghiên cứu phải có cơ sở đi từ việc thu thập xử lý các số liệu, thông tin rồi phân tích đánh giá, tổng hợp để đề xuất các giải pháp hợp lý, tối ưu nhằm giải quyết các bài toán kinh tế - kỹ thuật đạt hiệu quả kinh tế cao.